

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CẦN CHÚ Ý VỀ NHÂN THÂN CỦA NGƯỜI PHẠM TỘI VỀ MA TUÝ Ở VIỆT NAM

THS. NGUYỄN TUYẾT MAI *

1. Nhân thân người phạm tội là nội dung được chú ý khá nhiều cả dưới góc độ luật hình sự và tội phạm học. Trong luật hình sự, nhân thân người phạm tội được hiểu là tổng hợp các đặc điểm riêng biệt của người phạm tội có ý nghĩa đối với việc giải quyết đúng đắn vấn đề trách nhiệm hình sự của họ. Ở góc độ này, các đặc điểm thuộc về nhân thân người phạm tội có ý nghĩa trong việc định tội, định khung và quyết định hình phạt. Tội phạm học nghiên cứu những đặc điểm thuộc về nhân thân người phạm tội với mục đích làm sáng tỏ một phần nguyên nhân và điều kiện phạm tội, góp phần đưa ra các giải pháp phòng ngừa tội phạm. Bài viết này phân tích một số đặc điểm đáng chú ý về nhân thân người phạm tội về ma túy ở Việt Nam dưới góc độ tội phạm học, trên cơ sở các số liệu thống kê của toà án cũng như kết quả khảo sát đặc điểm nhân thân của 708 bị cáo trong 549 bản án về ma túy từ năm 2001 đến 2005 (được lựa chọn ngẫu nhiên).

Thứ nhất, người phạm tội về ma túy ngày càng đa dạng về thành phần và ở mọi tầng lớp trong xã hội, mọi ngành nghề, từ những người không nghề nghiệp, vô gia cư, tiểu thương cho đến học sinh, sinh viên, công nhân, các cán bộ công chức nhà nước...

Nghiên cứu nhân thân của 708 bị cáo phạm tội về ma túy đã bị xét xử sơ thẩm trong 5 năm gần đây (2001 - 2005), chúng tôi thấy tập trung khá nhiều đối tượng là người không nghề nghiệp (59,1%) hoặc chỉ làm những công việc có thu nhập thấp, không ổn định như làm ruộng, làm vườn (18,7%), bán hàng nước hoặc buôn bán nhỏ (8,1%), thợ may, thợ uốn tóc, thợ sửa xe, lái xe ôm (11%), số bị cáo nguyên là cán bộ công nhân viên chức, sinh viên chiếm 3,2%.

Rất đáng lưu ý là số bị cáo phạm tội về ma túy nguyên là cán bộ, công nhân viên chức. Theo thống kê của Toà án nhân dân tối cao, trong hơn 10 năm qua, toà án đã xét xử gần 400 cán bộ, công chức tham gia vào các vụ phạm tội về ma túy. Trong đó có nhiều đối tượng cơ hội, thoái hoá biến chất trong lực lượng kiểm soát, phòng, chống ma túy (công an, hải quan, biên phòng, cán bộ nòng cốt ở các xã vùng biên giới...) đã tham gia buôn lậu, vận chuyển, bao che cho đối tượng, gây cản trở, khó khăn cho công tác đấu tranh chống loại tội phạm này, như Vũ Xuân Trường - nguyên là cán bộ công an

* Giảng viên Khoa luật hình sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

đội phòng chống ma túy, Vũ Trọng Ngọc - nguyên là đại úy, đội phó đội chống buôn lậu phòng cảnh sát kinh tế công an tỉnh Lai Châu, Nguyễn Văn Thành - nguyên trạm trưởng trạm kiểm soát biên phòng Tây Trang, Lò Văn Choi - nguyên bí thư Đảng ủy xã, Lò Văn Yên - nguyên trạm trưởng hải quan cửa khẩu Sơn La... Khi kiểm tra 12.872 đơn vị ở 35 tỉnh, thành phố với tổng số 1,8 triệu người thì đã phát hiện 1.788 người là cán bộ, công chức và người lao động mắc nghiện, trong đó có 45% nghiện dưới 2 năm.⁽¹⁾

Có những đối tượng phạm tội về ma túy có tính chất chuyên nghiệp, lấy hoạt động phạm tội về ma túy làm nguồn sống chính; có những đối tượng vì nghiện hút, vì hám tiền, lười lao động bị lôi kéo, rủ rê vận chuyển thuê, chứa chấp, tàng trữ ma túy... Đáng chú ý có các nhóm buôn lậu chuyên nghiệp được tổ chức thành các đường dây, băng nhóm hoạt động khép kín như các vụ Nguyễn Xuân Trường, Nguyễn Văn Tám, Lương Văn Chinh hoạt động ở nhiều tỉnh phía Bắc; vụ Bùi Hữu Tài, Nguyễn Đức Lượng ở Nghệ An; vụ Lê Văn An ở Hà Tĩnh; vụ Lin Zhaopan ở thành phố Hồ Chí Minh... Đa phần chúng ta mới phát hiện, bắt giữ và xét xử những đối tượng phạm tội không chuyên nghiệp. Những tên cầm đầu, tổ chức còn ít bị phát hiện.

Thứ hai, cho đến nay không một ai có thể phủ nhận mối tương tác giữa tệ nạn nghiện ma túy và tội phạm về ma túy. Tính chất nghiêm trọng và mức độ gia tăng của

tình trạng nghiện ma túy có ảnh hưởng đáng kể đến tình hình nghiện ma túy ở Việt Nam. Một tỉ lệ không nhỏ đối tượng nghiện ma túy bị cuốn vào các hoạt động buôn bán, tàng trữ, vận chuyển bất hợp pháp chất ma túy. Họ thực hiện hành vi phạm tội về ma túy, trước hết, xuất phát từ động cơ nhằm thoả mãn nhu cầu nghiện ma túy.

Ở người nghiện ma túy, thể chất và tâm lí bị lệ thuộc vào chất ma túy đã sử dụng, nhu cầu về ma túy luôn có xu hướng chiến thắng ý chí và nghị lực. Nghiện ma túy để làm cho người nghiện bị tha hoá về nhân cách. Để đáp ứng nhu cầu nghiện ma túy, người nghiện ma túy sẵn sàng làm bất cứ việc gì, kể cả là tội phạm, bất chấp những quy định nghiêm khắc của pháp luật, thậm chí cả hình phạt tử hình đối với họ. Qua tổng kết thực tế ở Việt Nam, 85% số người nghiện ma túy có tiền án, tiền sự liên quan đến tội phạm hình sự, 40% các vụ trọng án do người nghiện ma túy gây ra. Số bị cáo phạm tội về ma túy là đối tượng nghiện ma túy chiếm một tỉ lệ khá lớn trong các khảo sát của chúng tôi. Có tới 73,8% là đối tượng nghiện ma túy, 58,6% trong số đó coi phạm tội về ma túy như là một phương tiện để thoả mãn nhu cầu nghiện ma túy.

Thứ ba, đặc điểm bị cáo là tái phạm, tái phạm nguy hiểm luôn là một thông số đáng chú ý, được đưa vào thống kê xét xử hàng năm của ngành toà án.

Theo thống kê của Toà án nhân dân tối cao, số các đối tượng phạm tội về ma túy là tái phạm, tái phạm nguy hiểm chiếm

khoảng 11,8% trong tổng số bị cáo phạm tội về ma túy đã xét xử sơ thẩm 5 năm qua (2001 - 2005). Có vẻ như đây là một con số khiêm tốn trong tổng số tội phạm về ma túy nói chung đã xét xử. Tuy nhiên, nếu đặt nó trong tương quan so sánh với tỉ lệ tái phạm, tái phạm nguy hiểm ở các tội phạm khác, chúng ta mới thấy hết được mức độ nghiêm trọng của tình hình. Quả thật, 11,8% tái phạm là một tỉ lệ rất cao so với tỉ lệ tái phạm, tái phạm nguy hiểm trong các tội phạm hình sự mang tính truyền thống (ở tội giết người tỉ lệ này là 5,24%).

Thêm vào đó, cần lưu ý là thống kê về tái phạm hàng năm bị giới hạn bởi quy định của Điều 49 BLHS năm 1999 về tái phạm, tái phạm nguy hiểm. Nếu theo góc độ tội phạm học, con số này lớn hơn rất nhiều vì nó mở rộng khái niệm tái phạm theo hướng lấy sự lặp lại của hành vi phạm tội ở một con người làm cơ sở và xem đó là tái phạm thực tế.⁽²⁾ Trong 708 bị cáo mà chúng tôi nghiên cứu, 61,4% được xác định là tái phạm theo nghĩa này, trong đó 16,7% có tiền án tiền sự về các tội phạm về ma túy, 44,7% có tiền án tiền sự về các tội phạm khác.

Thứ tư, mặc dù đặc điểm bị cáo là người dân tộc thiểu số cũng được đưa vào thống kê xét xử hàng năm của toà án nhưng trên thực tế, nó còn ít được chú ý trong các khảo sát và đánh giá về tình hình phạm tội nói chung. Đối với tội phạm về ma túy, chúng ta không thể bỏ qua đặc điểm bị cáo là người dân tộc thiểu số, không chỉ bởi tệ nạn ma túy ở Việt Nam có lịch sử hàng trăm

năm gắn với đồng bào người dân tộc thiểu số vùng đồi núi, mà còn bởi hoạt động phát triển thay thế cây trồng có chứa chất ma túy có trọng tâm ở các đối tượng này.

Trong 5 năm qua, đã có 4.459 bị cáo người dân tộc thiểu số bị xét xử về tội phạm ma túy, chiếm tỉ lệ 10,6% trong tổng số các bị cáo phạm tội về ma túy bị đưa ra xét xử. Song con số này chỉ có ý nghĩa thực sự khi được đặt trong tổng thể tình hình tội phạm nói chung do người dân tộc thiểu số thực hiện. Số bị cáo người dân tộc thiểu số bị xét xử về tội phạm ma túy chiếm hơn 28% trong tổng số các bị cáo là người dân tộc thiểu số đã bị xét xử trong 5 năm qua và chiếm tỉ lệ cao nhất về nhóm tội phạm do người dân tộc thiểu số thực hiện.⁽³⁾

Ngày càng có nhiều đồng bào dân tộc ít người phạm tội về ma túy, chủ yếu là người vùng cao biên giới giáp Trung Quốc, Lào, Campuchia. Ngoài một số người tham gia trực tiếp vào các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy từ nước ngoài vào Việt Nam thì hầu hết họ là những người có trình độ học vấn thấp, bị bọn đầu nậu ma túy dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo để vận chuyển thuê chất ma túy.

Nếu xét về các tội phạm cụ thể trong tổng số các tội phạm về ma túy mà người dân tộc thiểu số đã thực hiện trong thời gian hơn 10 năm qua, chỉ có 67 trường hợp người dân tộc bị xét xử về tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy và tội sử dụng trái phép các chất ma túy (chiếm hơn 1% trong số các bị

cáo người dân tộc bị xét xử về tội phạm ma túy). Trên thực tế, Đảng và Nhà nước ta có cân nhắc nhiều đến tập quán trồng và sử dụng thuốc phiện đồng bào dân tộc ít người trong chính sách và đường lối xử lý đối với các hành vi trồng và sử dụng thuốc phiện cũng như các chất ma túy khác của đồng bào dân tộc. Việc xử lý hình sự đối với các hành vi này chỉ đặt ra trong những trường hợp nhất định. Song cần phải thấy rằng số bị cáo người dân tộc ít người thực hiện các tội phạm về ma túy khác không phải là ít, trong khi chính sách phòng, chống tội phạm về ma túy do người dân tộc ít người của ta chủ yếu theo hướng giáo dục, vận động họ không trồng và sử dụng thuốc phiện hoặc các chất ma túy khác.

Thứ năm, đa phần tội phạm về ma túy do nam giới thực hiện nhưng ngày càng có nhiều đối tượng phạm tội là nữ giới. Trong tổng số 56.040 bị cáo về ma túy đã xét xử 5 năm qua, có 8.371 bị cáo là nữ, chiếm tỉ lệ 19,5%. Có không ít nữ giới đóng vai trò chính yếu trong các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, thậm chí một số còn giữ vai trò cầm đầu, chỉ huy, điều hành các đường dây ma túy lớn. Riêng trong năm 1999, đã có 15 bị cáo nữ nhận mức án cao nhất là tử hình đối với hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy. Điển hình có các đối tượng Nguyễn Thị Hoa, Lại Thị Ngân, Tạ Thị Hiền trong vụ Vũ Xuân Trường; Đinh Thị Dung tham gia trong vụ Nguyễn Văn Tám... Hiện nay đã phát hiện hàng loạt băng, nhóm tội phạm về

ma túy bao gồm chỉ các đối tượng là nữ giới. Tình hình tội phạm về ma túy do nữ giới thực hiện chắc chắn không chỉ bị tác động từ tình hình nữ giới nghiện ma túy. Theo kết quả điều tra năm 2001, số nữ giới nghiện ma túy chỉ chiếm 3,8% số người nghiện trong cả nước. Tình hình nữ giới nghiện ma túy ngày càng tăng nhanh với mức độ nghiêm trọng. Họ sẵn sàng bán ma túy thuê cho bọn đầu nậu để được thưởng những liều ma túy không thể thiếu đối với họ. Ở nhiều nơi, bọn đầu nậu ma túy đã lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của một số phụ nữ không có việc làm để nhận bán lẻ thuê các gói nhỏ (tép, bi) chất ma túy cho người nghiện, tạo thành mạng lưới các vệ tinh tiêu thụ hêrôin, thuốc phiện... cho chúng.

Thứ sáu, đối tượng phạm tội về ma túy ở nhiều lứa tuổi khác nhau, có nhiều người già, thanh niên, cả trẻ vị thành niên nhưng tập trung chủ yếu ở lứa tuổi 18 - 45 tuổi. Đây cũng đồng thời là độ tuổi chiếm tỉ lệ lớn nhất so với số người nghiện ma túy trên cả nước (69,4%).

Số người chưa thành niên phạm tội về ma túy bị đưa ra xét xử trong vòng 5 năm qua lên tới hơn 950 người, chiếm tỉ lệ 2,23% và ngày càng tăng nhanh. Đa số các trường hợp, người chưa thành niên thực hiện các hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc được thuê vận chuyển, mua bán chất ma túy. Sự gia tăng số người chưa thành niên phạm tội về ma túy phù hợp với thực trạng trẻ hoá người nghiện ma túy (năm 2001 có 6,8% người nghiện dưới 18

tuổi trong khi năm 1995 là 2,7%) và thủ đoạn mới của bọn tội phạm về ma túy ở Việt Nam trong việc lợi dụng người chưa thành niên để đối phó với các lực lượng phòng, chống tội phạm về ma túy.

Gần đây, có không ít những trường hợp người già phạm tội về ma túy. Đa số là do nghiện ma túy nặng nên tổ chức sử dụng và bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện khác để lấy lãi hút ma túy. Mặc dù cơ quan công an đã bắt giữ và toà án đã xét xử nhưng do họ không đủ sức khoẻ nên không bị bắt thi hành án phạt tù. Điều này đã tạo dư luận xấu và gây nhức nhối ở một số địa phương nhưng chưa có hướng giải quyết dứt điểm.

Thứ bảy, trong xu hướng khu vực hoá và quốc tế hoá tội phạm về ma túy hiện nay, thực trạng người nước ngoài phạm tội về ma túy ở Việt Nam rất cần được quan tâm.

Số đối tượng người nước ngoài thực hiện các tội phạm về ma túy tăng mạnh. Từ năm 2001 đến 2005, toà án nhân dân các cấp đã xét xử 63 bị cáo người nước ngoài phạm tội về ma túy. Phần lớn tội phạm về ma túy mà họ thực hiện là tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy.

Các đối tượng chủ yếu mang quốc tịch Trung Quốc, Lào, Campuchia... Đây là các đối tượng Việt kiều có thân nhân ở Việt Nam lợi dụng về thăm quê hương, du lịch để buôn bán ma túy, tổ chức đường dây vận chuyển ma túy ra nước ngoài; người nước ngoài lợi dụng chính sách mở cửa, phát triển kinh tế của nước ta để buôn bán ma

túy và lợi dụng các hoạt động thương mại, đầu tư vào Việt Nam để rửa tiền buôn lậu hoặc tổ chức sản xuất ma túy trái phép. Mặc dù số người nước ngoài hoặc có quốc tịch nước ngoài bị đưa ra xét xử về tội phạm về ma túy những năm qua không nhiều nhưng hầu hết đều là những mắt xích quan trọng trong các đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy xuyên quốc gia. Tuy nhiên, chúng ta còn gặp nhiều khó khăn trong việc điều tra, xét xử vai trò tổ chức các tội phạm về ma túy của người nước ngoài, trong khi vai trò đó thể hiện mức độ nguy hiểm cao và chiếm tỉ lệ ngày càng tăng. Con số thống kê chưa phản ánh một cách chính xác thực trạng và tính chất của tình hình.

2. Các đặc điểm về nhân thân của người phạm tội về ma túy được phân tích ở trên giúp chúng ta nhìn nhận một cách sâu sắc hơn không chỉ về tình hình tội phạm về ma túy ở Việt Nam, mà cả về các nguyên nhân và điều kiện của loại tội phạm này, đặc biệt là các nguyên nhân và điều kiện về kinh tế, xã hội và giáo dục.

Nền kinh tế thời mở cửa đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực cho xã hội. Tuy nhiên, mặt trái của kinh tế thị trường cũng tác động làm phát sinh nhiều yếu tố tiêu cực; những bất ổn trong gia đình, trong cộng đồng, làm cho nhiều người bị mất phương hướng, rơi vào cạm bẫy của tệ nạn nghiện ma túy và tội phạm về ma túy. Đa số người phạm tội về ma túy đều là những người không có nghề nghiệp hoặc công việc bấp bênh, thu nhập thấp. Rõ nét

nhất là số bị cáo người dân tộc thiểu số ở các vùng đồi núi xa xôi, đời sống vật chất còn nhiều thiếu thốn, việc họ nghiện ma túy hay phạm tội về ma túy đều có liên quan đến những khó khăn của cuộc sống hàng ngày.

Một số cá nhân, ngay từ đầu đã không được trang bị đầy đủ kiến thức xã hội, kiến thức pháp luật, kĩ năng sống và ứng xử cần thiết trong xã hội, không được hình thành sâu sắc ở họ thái độ tôn trọng xã hội, tôn trọng pháp luật và đặc biệt là thói quen tôn trọng pháp luật. Vì vậy, khi tiếp xúc với các môi trường xấu, đối mặt với các tình huống xấu, ở họ có thể nảy sinh các động cơ và thực hiện các hành vi tiêu cực, thậm chí chống đối xã hội, mà trực tiếp là nghiện ma túy và tội phạm về ma túy. Thực trạng trẻ hoá số người nghiện ma túy và tăng nhanh số người chưa thành niên phạm tội về ma túy những năm qua cho thấy sự bất cập về giáo dục cũng là một trong những nguyên nhân cần được chú trọng nghiên cứu và giải quyết.

Tệ nạn nghiện ma túy ở Việt Nam không chỉ có cùng các nguyên nhân về kinh tế, xã hội và giáo dục nói trên, mà còn đồng thời thể hiện mối quan hệ tương tác với tình hình tội phạm về ma túy, rõ nét nhất trong các đặc điểm về nhân thân của người nghiện ma túy. Đó là tỉ lệ người nghiện ma túy tham gia thực hiện các tội phạm về ma túy, là ảnh hưởng của việc có người thân nghiện ma túy...

Tỉ lệ tái phạm tội phạm về ma túy ở mức cao cho thấy việc quy định và áp dụng pháp luật hình sự nói riêng, đấu tranh phòng,

chống tội phạm về ma túy nói chung chưa thực sự đạt được mục đích răn đe, phòng ngừa.

Từ những phân tích trên, chúng tôi cho rằng các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy cần theo định hướng sau:

- Tập trung giải quyết cơ bản vấn đề việc làm và thu nhập cho người dân, đặc biệt đối với đồng bào các dân tộc ít người ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa;

- Chú trọng hơn nữa đến công tác giáo dục, cả về phương thức và nội dung giáo dục. Đặc biệt, cần tập trung giáo dục kĩ năng sống (đương đầu và giải quyết các khó khăn của cuộc sống), giáo dục nhân cách đạo đức và giáo dục ý thức pháp luật;

- Bên cạnh những nỗ lực cai nghiện và chống tái nghiện ma túy, cần tập trung tuyên truyền nhằm làm giảm số người nghiện mới;

- Tăng cường các hoạt động quản lí của Nhà nước, các hoạt động kiểm soát ma túy, cũng như tác dụng răn đe của pháp luật phòng, chống ma túy và công tác xét xử tội phạm về ma túy./.

(1). <http://www.gso.gov.vn/> Tình hình kinh tế xã hội 3 năm 2001-2003.

(2). Viện nghiên cứu nhà nước và pháp luật (1994), "*Tội phạm học, luật hình sự và luật tố tụng hình sự Việt Nam*", tr. 45.

(3). Cùng đánh giá: Tội phạm về ma túy chiếm vị trí thứ nhất về cấp độ nguy hiểm trong tình hình tội phạm do người dân tộc thiểu số thực hiện, xem thêm Phạm Văn Tình, "*Đặc điểm tội phạm học của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay*" (Luận án tiến sĩ luật học cấp cơ sở 2004), Viện nhà nước và pháp luật, tr. 109-110.